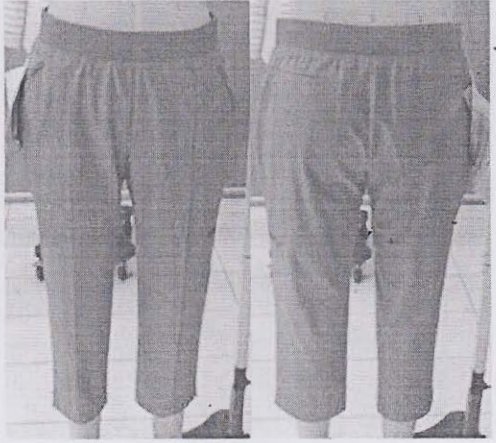


福星制衣越南廠 制衣工程 IE 出數核定流程表

1. 由越南廠的 IE 人員，依據上線款式，製作工程表及時間初估表。
2. 經越南廠生產部會商研究後，由生產主管提出效率建議與工程改善說明。並簽字
3. 經越南廠總經理核實後，將文件呈送臺北公司做最後核可。
4. 依臺北公司核可之 IE 數據後，作為越南廠的效率評估與績效獎金標準。

款式: G16-199P	款式說明 LADIE PANTS 订单 387	制表人: THAO	日期: 2016/04/18	文件編號:
參考雷同款: <i>The same G16-061P</i>			照片	
生產車縫時間:2060	特車組時間 161	總時間: 2221		
生產出數: 13.98	特車組出數 178.88	IE 總出數: 13.0		

PPIC 主管:

15/4/18

FLOW CHART OF G16-199P

RIB W.BAND*1

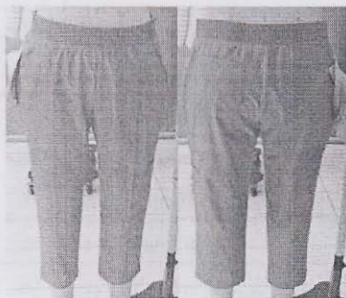
- 16" 51. MARK+CUT RIB*1
 15" 52. TACK CENTER RIB BAND
 8" 53. PRESS CEBTER RIV BAND*2
 10" 54. MARK+CUT ESLASTIC *1
 18" 55. CLOSE ESLASTIC*1
 35" 56. TACK ESLASTIC TO RIB
 45" 57. CLOSE RIB W.BAND OPEN

FRONT

- 36" 1. MARK FRONT+ PKT POSITION*2
 50" 2. 1/16STITCH F.PANEL SEAM*2
 17" 3. FUSE MEX*2
 18" 4. SERGE 1EDGE BESOM*2
 21" 5. CLOSE "SW" BESOM*2
 18" 6. TACK BAG TO FRONT*2
 46" 7. SET BESOM*2(MACH)
 25" 8. SET BESOM*2(HAND)
 51" 9. CLOSE 2EDGE*2+STITCH 1/16
 30" 10. PRESS BESOM*2
 48" 11. SET ZIPPER+STITCH UNDER EDGE*2
 76" 12. STITCH AROUND ZIPPER*2
 40" 13. TACK PKT AT OUT SEAM+W.BAND
 22" 14. JOIN BAG*2(SEFETY)
 10" 15. TACK "SW" FRONT PKT*2
 32" 16. SERGE VENT HEM*2*2(FRONT+BACK)
 30" 29. TACK OUTSEAM 1EDGE
 48" 30. SEFETY FRONT&BACK RISE
 30" 31. JOIN VENT AT UNDER
 14" 32. PRESS MEX VENT*4
 70" 33. CLOSE VENT AT HEM,TURN*2*2
 42" 34. STITCH VENT BTM 1EDGE*4
 40" 35. PRESS VENT+OUT SEAM+CREASE BTM
 5" 36. MARK SIDE PKT POSITION*1
 26" 37. SERGE AROUND BESOM+BAG*1
 21" 38. CLOSE "SW" BESOME*4+BAG*1
 9" 39. FUSE MEX AT SIDE PKT*1
 27" 40. SET BESOM*1(MACH)
 13" 41. SET BESOM*1(HAND)
 26" 42. CLOSE 2EDGE*1
 15" 43. PRESS BESOM*1
 24" 44. SET ZIPPER
 38" 45. STITCH 3LIP UNDER(SIDE PKT)
 5" 46. ATTACK TOPSTITCH SIDE PKT POSITION
 45" 47. 1/8D/NTOPSTITCH SIDE PKT*1
 40" 48. SEFETY INSEAM*2
 36" 49. SEFETY FRONT+BACK RISE*2
 25" 50. PRESS FORWARD RISE+INSEAM

BACK BODY*2

- 37" 17. MARK BACK+PKT POSITION*2
 37" 18. SERGE 4 EDGE BESOM*4+AROUD BAG
 28" 19. CLOSE "SW" BESOME*4+BAG*2
 17" 20. FUSE PKT*2
 52" 21. SET BESOM*2(MACH)
 25" 22. SET BESOM*2(HAND)
 51" 23. CLOSE 2 EDGE*2+STITCH 1/16
 18" 24. PRESS BESOME*2
 25" 25. STITCH UNDER EDGE*2
 40" 26. TACK BAG TO BESOME*2
 25" 27. MARK ATTACK TOPSTITCH*2
 90" 28. 1/8D/NTOPSTITCH BACK PKT*1



- 73" 58. SET W.BAND, MARK
 36" 59. SERGE UNDER W.BAND
 21" 60. TACK LBL AT W.BAND*2
 12" 61. SEW LBL AT SIZE TO LBL AT MAIN+TACK LBL AT OUTSEAM
 56" 62. 1/4TOPSTITCH UNDER W.BAND
 103" 63. FOLDSTITCH BTM+VENT
 100" 64. TRIM THREAD
 10" 001. MARK POSITION SNAP RIVE *2
 26" 002. SNAP RIVE AT VENT*2

POSITION TIME TABLE

POSITION	GENERAL	SPECIAL
SINGLE	1044	
CHAIN STITCH	73	
DOUBLE	135	
SPECIAL	295	151
PRESS	204	
HAND	309	10
AMOUNT	2060	161
OUTPUT PCS	13.98	178.88
TOTAL TIME	2221	TOTAL OUTPUT 13.0

FORMOSTAR GARMENT (VIETNAM) CO., LTD
SEWING OPERATION LIST

STYLE NO: G16-199P
DATE: 2016-04-18

TAIPEI IE OUTPUT:
VN IE OUTPUT: 13.98

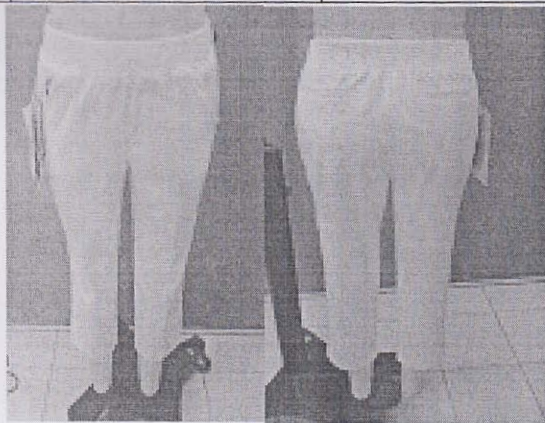
# OP NO Mã	Operation Tên công đoạn		Grade Cấp	合縫記號	Operation	time Thời gian	price Đơn	out put Sản lượng	使用配件及 其他
01	Mark front+pkt position*2	SD TT+vị trí túi*2	C		HAND	36	267.1	800	
02	1/16Stitch F.panel*2	Mí 1/16 sườn TT*2	B		SINGLE	50	398.5	576	
03	Fuse mex*2	Là mex vào vị trí túi*2	B		PRESS	17	135.5	1694	
04	Serge around besom*2	VS 3C xung quanh cạnh cơi túi*2	B		SW	18	143.5	1600	
05	Close "sw" besom*4	Chặn đầu vs cơi túi *4	B		SINGLE	21	167.4	1371	
06	Tack bag to front*2	Ghim lót vào TT*2	B		SINGLE	18	143.5	1600	
07	Set besome*2(mach)	Bổ túi bằng máy*2(ghim cơi)	B		SPECIAL	46	366.6	626	
08	Set besome*2(hand)	Bổ túi bằng tay*2	C		HAND	25	185.5	1152	
09	Close 2edge*2+stitch 1/16	Chặn 2 đầu cơi túi*2+mí tăng cường 1/16	A		SINGLE	51	426.9	565	
10	Press besome*2	Là miệng cơi túi*2	B		PRESS	30	239.1	960	
11	Set zipper(stitch under edge*2)	Kê khóa(mí cạnh dưới)	A		SINGLE	48	401.8	600	
12	Stitch 3lip upper*2	Mí 3 cạnh trên*2+ kê lót	A		SINGLE	76	636.1	379	
13	Tack pkt at out seam&w.band	Ghim túi trên cap,sườn	B		SINGLE	40	318.8	720	
14	Join bag*2(sefety)	Quây lót túi(vs 5c)	B		SW	22	175.3	1309	
15	Tack "sw" front pkt*2	Chặn đầu vát sổ lót túi*2	B		SINGLE	10	79.7	2880	
16	Serge vent hem*2*2(front+back)	VS 3C đoạn sẽ quần*2*2(TT+TS)	B		SW	32	255.0	900	
17	Tack out seam 1 edge	Cạn sườn 1 đoạn	B		SINGLE	30	239.1	960	
18	Safety out seam*2	VS 5C dọc quần*2	B		SW	48	382.6	600	
19	Join vent at under	Cạn chắp sẽ quần đoạn dưới	B		SINGLE	30	239.1	960	
20	Press mex vent*4	Là mex sẽ quần*4	B		PRESS	14	111.6	2057	
21	Close vent at hem,turn*2*2	Chặn gấu sẽ quần,sd,lộn*2*2	B		SINGLE	70	557.9	411	
22	Stitch vent btm 1 edge*4	Mí sẽ gấu 1 đoạn*4	B		SINGLE	42	334.7	686	
23	Press vent+out seam+crease btm	Là sẽ quần+là doc+gập gấu	B		PRESS	51	406.5	565	
24	Mark side pkt position*1	SD vị trí túi sườn*1	C		HAND	18	133.6	1600	
25	Serge around besom+bag*1	VS 3C xung quanh cơi túi + lót túi*1	B		SW	26	207.2	1108	
26	Close"sw" besom*4+bag*1	Chặn đầu vát sổ cơi túi*4+lót*2	B		SINGLE	21	167.4	1371	
27	Fuse mex at side pkt*1	Là mex vào vị trí túi sườn*1	B		PRESS	9	71.7	3200	
28	Set besom*1(mach)(tack besom)	Bổ túi bằng máy*1(ghim cơi)	B		SPECIAL	27	215.2	1067	
29	Set besom*1(hand)	Bổ túi sườn bằng tay*1	C		HAND	13	96.5	2215	
30	Close 2edge*1+stitch 1/16	Chặn 2 đầu cơi túi sườn+mí tc 1/16	A		SINGLE	26	217.6	1108	
31	Press besom*1	Là miệng cơi túi sườn	B		PRESS	15	119.6	1920	
32	Set zipper(stitch 1 edge under)	Kê khóa(mí cạnh dưới)	A		SINGLE	24	200.9	1200	
33	Stitch 3lip under(side pkt)Tack bag	Mí 3 cạnh dưới túi sườn*1+ kê lót túi*1	A		SINGLE	38	318.1	758	
34	Mark attack topstitch side pkt position	SD điều trang trí túi sườn	C		HAND	5	37.1	5760	
35	1/8D/N Attack topstitch side pkt*1	Điều ộp túi sườn 2kim 1/8	A		DOUBLE	45	376.7	640	
36	Safety inseam	VS 5C dăng quần	B		SW	40	318.8	720	
37	Safety front& back rise	VS 5C dưng TT+TS	B		SW	36	286.9	800	
38	Press forward rise+ in seam	Là dưng+là lật giàng quần	B		PRESS	25	199.3	1152	
39	Set w.band,mark	Tra cap,sd	A		CHAIN STITCH	73	611.0	395	
40	Serge under w.band	VS 3C chân cap	B		SW	36	286.9	800	
41	Tack lbl at w.band*2+tack lbl at c	Ghim mác cap*2	B		SINGLE	21	167.4	1371	
42	Sew lbl at size to lbl at main+tack lbl at out seam	Ghim mác size vào mác ID+ghim mác sườn	B		SINGLE	12	95.6	2400	
43	1/4 topstitch under w.band	Điều vòng cap dưới 1/4	B		SINGLE	56	446.3	514	
44	Foldstitch btm*2+vent	Điều gập gấu + điều sẽ	A		SINGLE	103	862.1	280	
45	Trim &turn	Cắt chỉ	C		HAND	100	742.0	288	
001	Mark position btn*2	SD vị trí túi đính rive*2	C		HAND SCL	10	74.2	2880	
002	Snap btn at vent*2	Đính rive vào sẽ quần*2	B		SPECIAL	26	207.2	1108	

FORMOSTAR GARMENT (VIETNAM) CO., LTD
SEWING OPERATION LIST

STYLE NO: G16-199P
DATE: 2016-04-18

TAIPEI IE OUTPUT:
VN IE OUTPUT: 13.98

# OP NO Mã	Operation Tên công đoạn	Grade Cấp	合縫記號	Operation	time Thời gian	price Đơn	out put Sản lượng	使用配件及其他
	Back body*2							
	Thân sau*2							
A01	Mark back+pkt position*2	SD TS+vị trí túi*2	C	HAND	36	267.1	800	
A02	Serge 4edge beome*4+around bag*2	VS 3C 4 cạnh coi túi*4 + xung quanh lót túi*2	B	SW	37	294.9	778	
A03	Close "sw" besome*4+bag*4	Chặn đầu VS coi*4+lót *4	B	SINGLE	28	223.2	1029	
A04	Fuse pkt*2	Là mex vào vị trí túi*2	B	PRESS	17	135.5	1694	
A05	Set besom*2(mach)(tack besom)	Bổ túi bằng máy*2(ghim coi)	B	SPECIAL	52	414.4	554	
A06	Set besom*2(hand)	Bổ túi bằng tay*2	C	HAND	25	185.5	1152	
A07	Close 2edge*2+stitch 1/16	Chặn 2 đầu coi túi*2+mì te 1/16	A	SINGLE	51	426.9	565	
A08	Press besom*2	Là miệng coi túi	B	PRESS	18	143.5	1600	
A09	Stitch under edge*2	Mì 1cạnh túi dưới*2	A	SINGLE	25	209.3	1152	
A10	Tack bag*2	Kê lót,mì cạnh trên*2	A	SINGLE	40	334.8	720	
A11	Mark attack topstitch*2	SD điều ộp túi sau*2	C	HAND	25	185.5	1152	
A12	1/8D/N Attack topstitch back pkt*2	Điều ộp túi sau 2kim 1/8*2	A	DOUBLE	90	753.3	320	
	Rib w.band*1							
	Cạp bo*1							
B01	Mark rib*1	SD bo cạp*1	C	HAND	16	118.7	1800	
B02	Tack center rib band*2	Cán giữa bo cạp*2	B	SINGLE	15	119.6	1920	
B03	Press center rib band*2	Là rẽ cán bo cạp*2	B	PRESS	8	63.8	3600	
B04	Mark+cut elastic*1	SD+ cắt chun bản cạp*1	C	HAND	10	74.2	2880	
B05	Close elastic*1	Chặn miệng chun cạp 2 lần	B	SINGLE	18	143.5	1600	
B06	Tack elastic to rib	Ghim chun vào bản cạp bo	B	SINGLE	35	279.0	823	
B07	Close rib w.band open	Ghim miệng bo cạp	B	SINGLE	45	358.7	640	
TOTAL					2221	17802	13.0	



Position	GENERAL	SPECIAL			
Single	1044				
Double	135				
Chain Stitch	73				
Special	295	151			
Press	204				
Hand	309	10			
Amount	2060	161			
Output (pcs)	13.98	178.88			
Total	2221		Total		13.0

製表人 THAO